

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 265..... /QĐ-TCKTBD ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương)

Khóa học : 2019-2021

Hệ DT : Trung cấp

Nghề : Điện công nghiệp và dân dụng

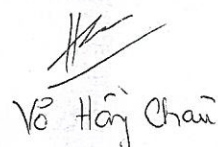
Lớp học : 03Đ2

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	TBC TK	ĐIỂM THI TN			ĐXH TN	XHTN	GHI CHÚ
								TN-Chính trị	TN-Lý thuyết tổng hợp	TN-Thực hành nghề nghiệp			
1	031DD2004	Nguyễn Thế	Đông	Nam	17/05/2004	Y tế Thủy An	6,7	8	5,0	9,0	7,2	Khá	
2	031DD2007	Nguyễn Chí	Hào	Nam	12/12/2004	BV Bình Dương	7,3	8,5	6,0	8,0	7,3	Khá	
3	031DD2008	Trần Thanh	Hậu	Nam	08/08/2004	BV Bình Dương	7,1	7,5	5,0	8,0	7,1	Khá	
4	031DD2009	Quang Minh	Hiếu	Nam	20/05/2004	BV Bình Dương	6,5	5	6,5	9,0	7,3	Khá	
5	031DD2011	Phan Văn	Hoàng (Em)	Nam	17/11/2004	BV Bình Dương	7,9	8,5	6,0	9,5	8,1	Giỏi	
6	031DD2012	Nguyễn Quang	Kiểm	Nam	30/01/2004	Y tế Bến Cát	6,3	8	5,5	8,5	6,9	Trung bình khá	
7	031DD2014	Nguyễn Tấn	Mạnh	Nam	06/08/2003	BV Bến Cát	7,1	8	5,5	9,5	7,6	Khá	
8	031DD2015	Lê Hoàng	Nhân	Nam	02/01/2004	Sóc Trăng	7,2	7,5	5,0	9,0	7,4	Khá	
9	031DD2016	Trần Tấn	Phát	Nam	02/05/2004	BV Bình Dương	7,4	9	8,5	7,5	7,6	Khá	
10	031DD2017	Trương Thanh	Phong	Nam	02/08/2004	Y tế Dầu Tiếng	7,0	7,5	5,5	7,0	6,8	Trung bình khá	
11	031DD2019	Lê Quý Anh	Quốc	Nam	07/09/2003	Bến Cát	7,5	9,5	5,0	9,5	7,8	Khá	
12	031DD2020	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tân	Nam	27/09/2004	BV Bình Dương	7,7	7,5	8,0	9,5	8,4	Khá	
13	031DD2021	Huỳnh Văn	Thái	Nam	17/10/2004	BV Bình Dương	8,4	9	9,0	9,5	8,9	Giỏi	
14	031DD2022	Bùi Tấn	Thành	Nam	05/12/2003	Thanh Hóa	7,2	5,5	7,0	9,5	7,9	Khá	
15	031DD2024	Thái Tuấn	Tú	Nam	09/08/2004	BV Bến Cát	7,3	8	5,5	8,5	7,4	Khá	
16	031DD2025	Lê Tấn	Vinh	Nam	05/10/2004	BV Bình Dương	7,5	5,5	5,0	6,5	6,8	Trung bình khá	

Tổng số : 16

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0,0	TB Khá	3	18,8
Giỏi	2	12,5	TB	0	0,0
Khá	11	68,8			

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


 Võ Hồng Châu

Bình Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2021



HIỆU TRƯỞNG


 TIS. Đoàn Thị Minh Thuận

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 265..... /QĐ-TCKTBD ngày 17...tháng/2...năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương)

Khóa học : 2018-2020

Hệ ĐT : Trung cấp

Nghề : Tin học ứng dụng

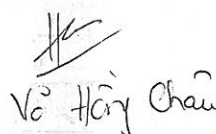
Lớp học : 04UD2-BC

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	TBC TK	ĐIỂM THI TN			ĐXH TN	XHTN	GHI CHÚ
								TN-Chính trị	TN-Lý thuyết tổng hợp	TN-Thực hành nghề nghiệp			
1	041UD2001	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	14/08/2003	Y tế Phú Giáo	7,3	8,5	7,5	6,5	7,1	Khá	
2	041UD2002	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	22/11/2003	Thanh Hóa	8,2	5	7,5	7,0	7,7	Khá	
3	041UD2003	Trần Gia	Đạt	Nam	19/09/2003	BV Bình Dương	7,4	8	8,0	6,5	7,2	Khá	
4	041UD2006	Lục Tấn	Khoa	Nam	02/11/2003	BV Bình Dương	7,8	8,5	9,0	7,0	7,7	Khá	
5	041UD2007	Nguyễn Văn	Linh	Nam	10/12/2002	Y tế Hoàng Hóa	7,4	9	9,0	5,0	6,9	Trung bình khá	
6	041UD2008	Nguyễn Phương	Nam	Nam	15/02/2003	BV Từ Dũ	7,9	7,5	8,5	6,0	7,4	Khá	
7	041UD2010	Hà Thị Thanh	Ngọc	Nữ	02/11/2003		7,5	8,5	9,5	6,5	7,5	Khá	
8	041UD2011	Huỳnh Vương Đại	Phát	Nam	29/09/2003	Cà Mau	8,3	8,5	9,0	7,0	8	Khá	
9	041UD2013	Trần Ngọc	Quý	Nam	26/04/2003	Nghệ An	7,9	5,5	8,0	7,0	7,6	Khá	
10	041UD2015	Phạm Đức	Tài	Nam	08/09/2003	Y tế Lai Uyên	7,3	9	6,0	6,0	6,7	Trung bình khá	
11	041UD2017	Nguyễn Hoàng Nhật	Thanh	Nam	23/11/2002	Y tế Bến Cát	7,5	5	5,5	6,0	6,7	Trung bình khá	
12	041UD2018	Nguyễn Minh	Thiện	Nam	19/05/2003	BV Bình Dương	7,6	8	5,0	6,0	6,6	Trung bình khá	
13	041UD2016	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	Nữ	28/10/2002	BV Bình Dương	7,5	8	7,0	5,0	6,6	Trung bình khá	
14	041UD2019	Nguyễn Đăng	Trí	Nam	18/03/2003	Y tế Bến Cát	7,3	7	6,5	5,5	6,6	Trung bình khá	
15	041UD2020	Nguyễn Trọng Minh	Trí	Nam	19/11/2003	xã Tân Hưng	8,1	8	6,5	6,0	7,1	Khá	
16	041UD2021	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	28/11/2003	Long An	7,4	8	7,0	5,5	6,7	Trung bình khá	
17	041UD2022	Đoàn	Viên	Nam	15/08/2003	Cà Mau	8,8	9,5	7,5	10	9	Xuất sắc	

Tổng số : 17

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	1	5,9	TB Khá	7	41,2
Giỏi	0	0,0	TB	0	0,0
Khá	9	52,9			

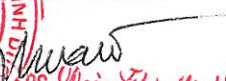
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


 Võ Hồng Châu

Bình Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2024

TRƯỜNG
TRUNG CẤP
KINH TẾ

HIỆU TRƯỞNG


Đoàn Thị Minh Thuận

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 265/QĐ-TCKTBD ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương)

Ngành: Kế toán tin học

Hệ ĐT: Trung cấp

STT	Họ và tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Điểm TB toàn khóa	Điểm thi			ĐTN	XLTN	Ghi chú
							Chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành nghề nghiệp			
1	Đỗ Thị Thanh Thúy	Nữ	09/04/2001	Bình Dương	01KT2-PG3	6.6	7.0	8.5	7.5	7.2	Khá	

Tổng số: 01

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


Võ Hồng Châu

Bình Dương, ngày 17... tháng 12... năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Ths. Đoàn Thị Minh Thuận

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 26.5..... /QĐ-TCKTBD ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương)

Khóa học : 2019-2021

Hệ ĐT : Trung cấp

Nghề : Kế toán doanh nghiệp

Lớp học : 28KD1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	TBC TK	ĐIỂM THI TN			ĐXH TN	XHTN	GHI CHÚ
								TN-Chính trị	TN-Lý thuyết tổng hợp	TN-Thực hành nghề nghiệp			
1	281KD1025	Tăng Thùy	Dung	Nữ	10/09/2000	BV Bến Cát	9,0	9,5	10	9,0	9,2	Xuất sắc	
2	281KD1026	Bạch Thị Tuyết	Huỳnh	Nữ	15/05/2001	BVĐK tỉnh	8,5	9,5	7,0	7,5	7,9	Khá	

Tổng số : 2

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	1	50,0	TB Khá	0	0,0
Giỏi	0	0,0	TB	0	0,0
Khá	1	50,0			

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


Võ Hồng Châu

Bình Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Ths. Đoàn Thị Minh Thuận

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 26.5..... /QĐ-TCKTBD ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương)

Khóa học : 2018-2020

Hệ DT : Trung cấp

Nghề : Kế toán doanh nghiệp

Lớp học : 11KD2-BC1

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	TBC TK	ĐIỂM THI TN			ĐXH TN	XHTN	GHI CHÚ
								TN-Chính trị	TN-Lý thuyết tổng hợp	TN-Thực hành nghề nghiệp			
1	111KD2005	Trần Thị Diệu	Kỳ	Nữ	25/12/2003	BV Bình Dương	7,2	9	6,5	8,0	7,4	Khá	
2	111KD2007	Nguyễn Minh	Lộc	Nam	03/03/2003	BV Bình Dương	6,7	8	7,0	5,5	6,4	Trung bình khá	
3	111KD2009	Bùi Bảo	Ngọc	Nữ	13/05/2003	BVE	7,6	9,5	9,0	8,5	8,1	Giỏi	

Tổng số : 3

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0,0	TB Khá	1	33,3
Giỏi	1	33,3	TB	0	0,0
Khá	1	33,3			

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


Võ Hồng Châu

Bình Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2021



Ths. Đoàn Thị Minh Thuận

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: 26.5..... /QĐ-TCKTBD ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương)

Khóa học : 2018-2020

Hệ DT : Trung cấp

Nghề : Kế toán doanh nghiệp

Lớp học : 11KD2-BC2

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	TBC TK	ĐIỂM THI TN			ĐXH TN	XHTN	GHI CHÚ
								TN-Chính trị	TN-Lý thuyết tổng hợp	TN-Thực hành nghề nghiệp			
1	111KD2012	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	23/10/2003	Y tế Thăng Bình	7,3	6,5	6,5	5,0	6,4	Trung bình khá	
2	111KD2015	Lương Thanh	Bình	Nữ	04/08/2003	Thanh Hóa	7,3	9	8,0	7,0	7,3	Khá	
3	111KD2016	Mai Thị	Diệp	Nữ	22/08/2003	Thanh Hóa	7,0	8,5	6,5	5,5	6,4	Trung bình khá	
4	111KD2018	Nguyễn Thái	Hậu	Nữ	2002	Kiên Giang	7,2	8	6,5	8,0	7,4	Khá	
5	111KD2017	Nguyễn Thị Bích	Hậu	Nữ	25/04/2003	Y tế Chánh Phú Hòa	6,8	9	7,0	5,5	6,4	Trung bình khá	
6	111KD2023	Lê Yến	Nhi	Nữ	19/06/2002	Kiên Giang	7,3	9,5	8,0	7,5	7,5	Khá	
7	111KD2025	Lê Thị Thu	Phương	Nữ	18/08/2003	BV Bình Dương	6,8	9,5	7,0	5,0	6,2	Trung bình khá	
8	111KD2028	Nguyễn Hòa Minh	Thư	Nữ	10/02/2003	BV Từ Dũ	6,6	8	5,0	5,5	6	Trung bình khá	
9	111KD2027	Huỳnh Xuân	Thùy	Nữ	15/10/2002		7,1	9,5	7,5	8,5	7,6	Khá	

Tổng số : 9

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0,0	TB Khá	5	55,6
Giỏi	0	0,0	TB	0	0,0
Khá	4	44,4			

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Võ Hồng Châu

Bình Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2021



Ths. Đoàn Thị Minh Thuận

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số: ...26.5... /QĐ-TCKTBD ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương)

Khoá học : 2019-2021

Hệ ĐT : Trung cấp

Nghề : Kế toán doanh nghiệp

Lớp học : 12KD2

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	TBC TK	ĐIỂM THI TN			ĐXH TN	XHTN	GHI CHÚ
								TN-Chính trị	TN-Lý thuyết tổng hợp	TN-Thực hành nghề nghiệp			
1	121KD2002	Hoàng Thị Tú	Anh	Nữ	13/11/2002	BV Bình Dương	7,9	9,5	9,0	9,5	8,6	Giỏi	
2	121KD2003	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	18/05/2004	BV Bình Dương	7,1	7,5	5,5	6,0	6,5	Trung bình khá	
3	121KD2005	Lê Gia	Bảo	Nam	14/09/2004	Y tế Long Thành	6,4	7,5	8,5	6,0	6,6	Trung bình khá	
4	121KD2006	Nguyễn Đồng Truyền	Đạo	Nữ	17/06/2004	BV Từ Dũ	6,4	8,5	6,0	6,0	6,2	Trung bình khá	
5	121KD2007	Đỗ Phạm Thu	Hà	Nữ	02/07/2004	Y tế Bến Cát	7,5	8,5	7,5	8,0	7,7	Khá	
6	121KD2008	Lê Trọng	Hiếu	Nam	14/06/2003	Y tế Định Hòa	7,3	8	8,0	7,5	7,5	Khá	
7	121KD2009	Phạm Thị Kim	Hoài	Nữ	31/07/2004	Y tế Phước Bình	7,5	9,5	8,0	9,0	8,1	Giỏi	
8	121KD2010	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	21/09/2004	Bình Dương	7,2	8	5,5	6,5	6,7	Trung bình khá	
9	121KD2011	Huỳnh Thị Yến	Linh	Nữ	21/09/2004	Sóc Trăng	7,0	9	6,0	6,0	6,5	Trung bình khá	
10	121KD2013	Chu Thị Hiền	Mai	Nữ	02/01/2003	Bình Dương	8,0	8	7,5	9,0	8,3	Giỏi	
11	121KD2014	Nguyễn Văn	Phi	Nam	20/10/2003	Bạc Liêu	7,5	8	7,5	8,5	7,8	Khá	
12	121KD2015	Lê Thị Kim	Quyên	Nữ	30/12/2004	Y tế Bến Cát	7,0	10	7,5	7,5	7,3	Khá	
13	121KD2016	Trần Ngọc Băng	Tâm	Nữ	01/09/2000	BV Xuân Lộc	8,9	10	9,0	8,5	8,8	Giỏi	
14	121KD2017	Trần Minh	Thân	Nam	09/07/2004	Y tế Phước Hòa	7,3	8	6,0	8,5	7,5	Khá	
15	121KD2020	Lê Võ Ngọc	Trâm	Nữ	25/11/2004	Y tế Bến Cát	7,7	9,5	9,0	9,0	8,4	Giỏi	
16	121KD2022	Lê Vũ Tường	Vi	Nữ	10/07/2004	BV Bến Cát	6,6	6	6,0	5,5	6,1	Trung bình khá	

Tổng số : 16

Xếp loại	SL	Tỉ lệ	Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	0	0,0	TB Khá	6	37,5
Giỏi	5	31,3	TB	0	0,0
Khá	5	31,3			

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO

He
Võ Hồng Châu

Bình Dương, ngày 17 tháng 12 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG

Ths. Đoàn Thị Minh Thuận

DANH SÁCH HỌC SINH TỐT NGHIỆP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 265/QĐ-TCKTBD ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Kinh tế Bình Dương)

Ngành: Kế toán doanh nghiệp

Hệ ĐT: Trung cấp

STT	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Điểm TB toàn khóa	Điểm thi			ĐTN	XLTN	Ghi chú
								Chính trị	Lý thuyết tổng hợp	Thực hành nghề nghiệp			
1	Nguyễn Thanh	Hiền	Nữ	09/03/2002	Bình Dương	10KD2	8.3	8.5	9.5	8.5	8.6	Giỏi	
2	Trần Thị Ngọc	Quế	Nữ	23/05/2002	Bình Dương	10KD2	7.9	9.5	7.5	7.0	7.5	Khá	
3	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	04/10/2003	Bình Dương	11KD2	7.0	7.0	6.0	6.0	6.5	TB Khá	
4	Hà Thị Mỹ	Dung	Nữ	19/11/2003	Bình Dương	11KD2	7.1	8.0	8.0	7.0	7.2	Trung bình	
5	Nguyễn Thủy	Tiên	Nữ	23/07/2003	Bình Dương	11KD2	6.3	8.5	7.5	6.0	6.4	TB Khá	
6	Lữ Thị Như	Ngọc	Nữ	26/08/2001	Bình Dương	09KD2	6.6	7.5	6.0	6.5	6.5	TB Khá	
7	Trịnh Thu	Trang	Nữ	19/07/2001	Bình Dương	10KD2-TA	7.2	7.5	8.0	7.0	7.3	Khá	

Tổng số: 07

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO


Võ Hồng Châu

Bình Dương, ngày 17... tháng 12... năm 2021



Ths. Đoàn Thị Minh Thuận